TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2025
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh
Ông Trần Đình Đậu
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa****:*
Bà: Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày10/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Tổ B, khi T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ).
Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Tổ B, khi T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ).
(Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh C đăng ký kết hôn ngày 04/7/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, không có tiền nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Chị không biết hiện tại anh C đang ở đâu, anh đi đâu, làm gì chị cũng không biết vì vợ chồng không liên lạc và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn,

hai người không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm đến nhau nữa, nên chị xin được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 26/01/2017. Khi ly hôn chị Y xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị Y xác định vợ chồng không có gì không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh C vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật nên không đảm bảo được quyền lợi của mình.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y, xử cho chị Y được ly hôn với anh Nguyễn Minh C; về con chung: Giao cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 26/01/2017. Về cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp chị Y không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Minh C cư trú tại địa chỉ: Tổ B, khi T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ) nên yêu cầu khởi kiện đề nghị ly hôn và giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị Hải Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ đơn đề nghị của chị Y, Tòa án đã tiến hành xác minh về việc anh Nguyễn Minh C hiện có mặt ở địa phương hay không thì được cung cấp như sau: anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1995 (là chồng của chị Y) có đăng ký thường trú tại Tổ B, khi T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ), hiện nay anh C không có mặt ở địa phương, theo thông tin từ chính quyền địa phương cung cấp thì anh C là lao động tự do, đi làm ăn xa, khoảng 06 tháng nay không có mặt ở nhà, anh C hiện nay vắng mặt tại địa phương nên không tống đạt được các văn bản tố tụng của Tòa án. Xét thấy, việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án không đảm bảo việc anh C sẽ nhận được thông tin

và theo đơn đề nghị của chị Y vì vậy theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Nguyễn Minh C.

Quá trình giải quyết vụ án, anh C được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc vì vậy Thẩm phán chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được. Anh C được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt (không có lý do) nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hải Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Thứ nhất, về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Minh C là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký hôn tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vợ chồng chị Y, anh C sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Chị không biết hiện tại anh C đang ở đâu, anh đi đâu, làm gì chị cũng không biết vì vợ chồng không liên lạc và quan tâm gì đến nhau nữa. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: vợ chồng chị Y, anh C quá trình chung sống có mâu thuẫn, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở và đã sống ly thân nhau. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, hai bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nên tình nghĩa vợ chồng không còn. Xét đề nghị được ly hôn của chị Y là chính đáng vì vậy cần xử cho chị Y được ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Thứ hai, về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Minh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 26/01/2017. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Mạnh H. Xét đề nghị của chị Y là chính đáng vì hiện nay chị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Mặt khác, cháu H vẫn còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con. Anh C không đến Tòa nên không có quan điểm. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Mạnh H cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Hải Y vì chị Y không yêu cầu. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Thứ ba, về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Hải Y không đề nghị Toà án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Minh C không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 26/01/2017cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y do chị Y không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra giải quyết.

4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003525 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Phú Thọ).

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
-VKSND khu vực 1
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường Tiên Cát (nay là phường Thanh Miếu);
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên